

Bản án số: 02/2022/HS-ST
Ngày 08/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐƯỜNG, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Thanh Bắc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Sân

Bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Sùng A Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đường tham gia phiên tòa:
ông Đặng Văn Hữu - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 28/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn B**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 10/8/1984; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản NL, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: làm ruộng; con ông: Lò Văn V (đã chết); con bà: Lò Thị L, sinh năm 1965. Gia đình bị cáo có 03 anh em. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Lò Thị KH, sinh năm 1987; Bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lò Văn B bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/3/2022 đến ngày 11/3/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TĐ, tỉnh Lai Châu cho đến nay “có mặt”.

2. Họ và tên: **Lò Văn B1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày 04/8/1984; Tại: TĐ, Lai Châu;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản NL, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Lào; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: làm ruộng; con ông: Lò Văn O, sinh năm 1958 con bà: Lò Thị E, sinh năm 1959. Gia đình bị cáo có 05 anh em. Bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Lò Thị S,

sinh năm 1984; Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án hình sự số 32 ngày 15/4/2011 của Toà án nhân dân huyện TĐ áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn B 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/01/2011. Đến ngày 25/9/ 2012 bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống, tính đến ngày phạm tội ngày 02/3/2022 bị cáo Lò Văn B đã được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo Lò Văn B bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2022 đến ngày 28/6/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay “có mặt”.

** Người làm chứng:*

1. Vàng Văn NG, sinh năm 1989. Địa chỉ: Bản CC, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu (vắng mặt không có lý do)

2. Lò Văn O, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản NL, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu “vắng mặt không có lý do”

3. Giàng A T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Bản ST (bản LG cũ) xã SP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu “vắng mặt không có lý do”.

4. Vàng A T1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Bản HQ1, xã PK, huyện SH, tỉnh Lai Châu “vắng mặt không có lý do”

** Người bào chữa cho các bị cáo:*

Bà Nguyễn Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lai Châu “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 9 giờ ngày 02/03/2022, Lò Văn B, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1984 đi bộ từ nơi ở của mình tại bản NL, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu đến nhà Lò Văn S sinh năm: 1997 trú tại bản NH, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu để tìm mua Heroine về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khi đến nhà S, gặp S ở nhà, qua trao đổi B mua được của S 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh trị giá 1.450.000 đồng. Mua được Heroine B cầm về nhà, để gói Heroine vừa mua được trên thành ghế tại bàn uống nước ở phòng khách rồi chia số Heroine vừa mua được thành nhiều gói nhỏ để bán kiếm lời.

Đến khoảng hơn 10 giờ cùng ngày Lò Văn O, sinh năm 1994 trú tại bản NL, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu đi đến nhà B, Thấy B đang chia Heroine O ngồi ghế đối diện B và xin B một ít Heroine. B đồng ý rồi cầu một ít Heroine ở phần đang chia đưa cho O. Xin được Heroine O lấy mảnh giấy bạc đã qua sử dụng và bật lửa ga màu đỏ ở trên bàn uống nước nhà B ngồi đối diện B sử dụng bằng hình thức hít, khi O đang sử dụng Heroine thì có Vàng Văn NG, sinh năm 1989 trú tại

bản CC, xã NT đi đến nhà B, thấy O đang sử dụng Heroine tại bàn uống nước đối diện B, NG ngồi vào ghế bên trái cạnh O rồi tự lấy chỗ Heroine còn lại của O tự sử dụng tại bàn uống nước nhà B. Khi O và NG đang sử dụng trái phép chất ma túy tại bàn uống nước nhà B thì có Vàng A T1 sinh năm: 1987 trú tại bản HQ1, xã PK, huyện SH, tỉnh Lai Châu và Giàng A T, sinh năm 1988 trú tại bản Làng Giàng, xã SP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu vào nhà B hỏi mua Heroine để sử dụng cho bản thân, thấy B đang chia Heroine Giàng A T hỏi mua 01 gói Heroine đồng thời đưa cho B 100.000 đồng, cầm tiền T đưa B cất vào túi quần rồi lấy 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng đưa cho T. Bán Heroine cho T xong Vàng A T1 hỏi mua Heroine của B và đưa cho B 100.000 đồng, cầm tiền T1 đưa B tiếp tục cất vào trong túi quần đang mặc rồi lấy 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng đưa cho T1.

Mua được Heroine Giàng A T xin B giấy bạc để sử dụng ma túy, B lấy một mảnh giấy bạc của vỏ kẹo cao su để trong ngăn tủ đưa cho T, xin được giấy bạc T và T1 ngồi cạnh B trên ghế tại bàn uống nước nhà B rồi lấy một bật lửa ga có sẵn trên bàn uống nước cùng nhau sử dụng Heroine còn Lò Văn B tiếp tục ngồi chia ma túy tại đây. Khi O, NG, T1 và T đang sử dụng Heroine thì có Lò Văn B1, sinh ngày 04/8/1984 trú tại bản NL, xã NT vào nhà B, thấy Lò Văn B sinh ngày 10/8/1984 đang ngồi chia Heroine nên Lò Văn B1 sinh ngày 04/8/1984 hỏi mua nợ 100.000 đồng Heroine, B nhất trí bán và đưa hai gói Heroine mỗi gói đều được gói ngoài bằng mảnh màu trắng đưa chéo qua bàn uống nước cho Lò Văn B1 sinh ngày 04/8/1984 (lúc này T1, O, NG, T đang ngồi ở bàn uống nước), mua được Heroine Lò Văn B mở ra rồi chia thành hai gói trong đó 01 gói to được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng rồi cất cả hai gói vào túi áo khoác phía trong ngực đang mặc để sử dụng cho bản thân.

Bán Heroine xong Lò Văn B sinh ngày 10/8/1984 chia số Heroine còn lại thành 20 gói mỗi gói đều được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng rồi cất giấu vào hộp sắt có nắp trượt cầm trên tay trái để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nhưng chưa kịp thực hiện thì bị tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với đội hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường công an huyện TĐ, công an xã NT phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng và hỏi 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Tại bản kết luận giám định số: 243/GĐ-KTHS ngày 02/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn B, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1984 gửi giám định có tổng khối lượng là 1,4g (một phẩy bốn gam).

Tại bản kết luận giám định số: 244/GĐ-KTHS ngày 02/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn B, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1984 gửi giám định có tổng khối lượng là 0,14g (không phẩy mười bốn gam).

Tại bản kết luận giám định số: 245/KL-KTHS ngày 09/03/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Bản kết luận giám định số: 246/KL-KTHS ngày 10/03/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 (một) Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại bản kết luận giám định số 248/KL-KTHS ngày 09/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Số tiền 200.000 VNĐ gửi đến giám định là tiền thật.

* Về trách nhiệm dân sự: Không

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSTĐ, ngày 13/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố bị cáo Lò Văn B sinh ngày 10/8/1984 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Lò Văn B1 sinh ngày 04/8/1984 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát huyện TĐ giữ nguyên quan điểm truy tố của mình đồng thời phân tích, đánh giá toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn B sinh ngày 10/8/1984 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" bị cáo Lò Văn B1 sinh ngày 04/8/1984 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) : Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Quyết định hình phạt cho cả hai tội từ 14 năm đến 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 02/3/2022. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn B sinh ngày 10/8/1984.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên phạt bị cáo Lò Văn B1 sinh ngày 04/8/1984 mức án từ 12 đến 18 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2022 đến ngày 28/6/2022 ấn định hình phạt tù còn lại, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đến cơ sở giam giữ để chấp hành hình phạt tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn B1 sinh ngày 04/8/1984.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu T1 hủy:

01 phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu dán kín, mặt trước ghi: Vở bao bì giấy gói sau khi mở niêm phong vụ Lò Văn B – Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau, trên một mép dán được dán một mảnh giấy màu trắng trên mảnh giấy có chữ ký của các ông: Dương Văn Hải, Dương Thị Ngọc, Lê Xuân Hoạt, Trần Văn Cư, Lò Văn B và đóng hai hình dấu của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu. Ngoài cùng các cạnh bì niêm phong được dán phủ một lớp băng dính trong suốt. 01 Một phong bì niêm phong làm bằng một phong bì công văn của công an tỉnh Lai Châu dán kín, mặt trước ghi: Vở bao bì giấy gói sau khi mở niêm phong vụ Lò Văn B – Mua bán trái phép chất túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt sau, trên một mép dán được dán một mảnh giấy màu trắng trên mảnh giấy có chữ ký của các ông: Dương Văn Hải, Dương Thị Ngọc, Lê Xuân Hoạt, Trần Văn Cư, Lò Văn B và đóng hai hình dấu của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu. Ngoài cùng các cạnh bì niêm phong được dán phủ một lớp băng dính trong suốt. 01 hộp sắt có nắp trượt. 01 bì niêm phong làm bằng một phong bì công văn do công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước bì niêm phong: Bật lửa xanh + giấy bạc đã đốt thu giữ của Giàng A T và Giàng A H. Hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt sau trên mép dán có chữ ký của các ông: Nguyễn Duy Nam, Nguyễn Cao Cường, Lò Văn Điềng, Giàng A H, dấu điểm chỉ ngón trỏ phải Giàng A T và đóng hai hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã NT. 01 bì niêm phong làm bằng một phong bì công văn do công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước bì niêm phong ghi: Tang vật thu giữ của Lò Văn O, Vàng Văn NG. Hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt sau trên mép dán có chữ ký của các ông: Nguyễn Duy Nam, Lò Văn Điềng, Lò Văn O, Vàng Văn NG và đóng hai hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã NT.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu nộp NG sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Lò Văn B sinh ngày 10/8/1984.

Tại bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo đã phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án, hành vi, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn B sinh ngày 10/8/1984 và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn B1 sinh ngày 04/8/1984 cho các bị cáo được hưởng mức án thấp của khung hình phạt; đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Các bị cáo Lò Văn B sinh ngày 10/8/1984 và Lò Văn B1 sinh ngày 04/8/1984 đồng ý với quan điểm của người bào chữa và không có tranh luận gì với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Lò Văn B sinh ngày 10/8/1984 và Lò Văn B1 sinh ngày 04/8/1984 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay cũng như quá trình điều tra các bị cáo Lò Văn B sinh ngày 10/8/1984 và Lò Văn B1 sinh ngày 04/8/1984 đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo đều phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ căn cứ khẳng định: Vào khoảng hơn 10 giờ ngày 02 tháng 3 năm 2022 tại nơi ở của mình thuộc bản NL, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu Lò Văn B, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1984 bị bắt quả tang hành vi tàng trữ 20 gói Heroine có tổng khối lượng 1,4 gam, cùng số tiền 200.000 đồng do bán Heroine mà có, đồng thời trong cùng ngày Lò Văn B đã nhiều lần có hành vi bán trái phép chất ma túy như sau:

Lần 1: Bán cho Giàng A T 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng với giá 100.000 đồng;

Lần 2: Bán Heroine cho Vàng A T1 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng với giá 100.000 đồng;

Lần 3: Sau khi bán cho T1 xong B tiếp tục bán nọ 02 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh giấy màu trắng với giá 100.000 đồng cho Lò Văn B sinh ngày 04 tháng 8 năm 1984 có khối lượng 0,14 gam;

Bán Heroine cho các đối tượng xong Lò Văn B, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1984 đã có hành vi chứa chấp Lò Văn O, Lò Văn NG, Giàng A T, Vàng A T1 sử dụng trái phép chất ma túy tại bàn uống nước phòng khách nhà B, trong lúc T1, O, NG, T vừa sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức hít xong tại bàn uống nước nhà B thì bị tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lai Châu phối hợp với đội hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường Công an huyện TĐ, công an xã NT phát hiện bắt quả tang.

Trong quá trình bắt quả tang kiểm tra thu giữ trong túi áo khoác phía trong ngực đang mặc trên người của Lò Văn B, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1984, 02 gói Heroine trong đó: 01 gói to được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng mảnh giấy trắng vừa mua được của B sinh ngày 10/8/1984 để sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng có khối lượng 0,14 gam.

Hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn B sinh ngày 10/8/1984 là rất nguy hiểm cho xã hội; bị cáo Lò Văn B1 sinh ngày 04/8/1984 là nguy hiểm cho xã hội, xâm

phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì nghiện chất ma túy và hám lời nên đã thúc đẩy các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo có đủ khả năng nhận biết ma túy là độc dược gây nghiện, làm tổn hại cho sức khỏe, nhân phẩm của con người và là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Mua bán, chứa chấp, tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Như vậy, đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Lò Văn B sinh ngày 10/8/1984 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 bộ luật hình sự; bị cáo Lò Văn B1 sinh ngày 04/8/1984 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TĐ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với bị cáo Lò Văn B, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1984. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Lò Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, bố của bị cáo là ông Lò Văn Vạn được Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lò Văn B, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1984. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Lò Văn B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; bố của bị cáo là Lò Văn O được Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị cho bị cáo Lò Văn B1 sinh ngày 04/8/1984 được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đề nghị của người bào chữa đối với bị cáo Lò Văn B1 sinh ngày 04/8/1984 chưa đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 256, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Những vấn đề liên quan:

Đối với người nam giới tên S đã bán Heroine cho bị cáo B vào ngày 02/3/2022 tại bản NH, xã NT, huyện TĐ, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã triệu tập, xác minh nhiều lần nhưng Lò Văn S không có mặt tại nơi cư trú, đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để điều tra làm rõ và xử lý trong cùng vụ án;

Đối với Vàng Văn NG, Giàng A T, Vàng A T1, Lò Văn O đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã sử dụng hết). Đây là hành vi vi phạm hành chính nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lai Châu đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Vàng Văn NG, Giàng A T, Vàng A T1, Lò Văn O bằng hình thức cảnh cáo.

[6] Vật chứng:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, Điều 106 BL TTHS

Đối với một phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu dán kín, mặt trước ghi: Võ bao bì giấy gói sau khi mở niêm phong vụ Lò Văn B – Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau, trên một mép dán được dán một mảnh giấy màu trắng trên mảnh giấy có chữ ký của các ông: Dương Văn Hải, Dương Thị Ngọc, Lê Xuân Hoạt, Trần Văn Cư, Lò Văn B và đóng hai hình dấu của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu. Ngoài cùng các cạnh bì niêm phong được dán phủ một lớp băng dính trong suốt. 01 Một phong bì niêm phong làm bằng một phong bì công văn của công an tỉnh Lai Châu dán kín, mặt trước ghi: Võ bao bì giấy gói sau khi mở niêm phong vụ Lò Văn B – Mua bán trái phép chất túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt sau, trên một mép dán

được dán một mảnh giấy màu trắng trên mảnh giấy có chữ ký của các ông: Dương Văn Hải, Dương Thị Ngọc, Lê Xuân Hoạt, Trần Văn Cư, Lò Văn B và đóng hai hình dấu của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu. Ngoài cùng các cạnh bì niêm phong được dán phủ một lớp băng dính trong suốt. 01 hộp sắt có nắp trượt. Một bì niêm phong làm bằng một phong bì công văn do công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước bì niêm phong: Bật lửa xanh + giấy bạc đã đốt thu giữ của Giàng A T và Giàng A H. Hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt sau trên mép dán có chữ ký của các ông: Nguyễn Duy Nam, Nguyễn Cao Cường, Lò Văn Điềng, Giàng A H, dấu điểm chỉ ngón trỏ phải Giàng A T và đóng hai hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã NT. Một bì niêm phong làm bằng một phong bì công văn do công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước bì niêm phong ghi: Tang vật thu giữ của Lò Văn O, Vàng Văn NG. Hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt sau trên mép dán có chữ ký của các ông: Nguyễn Duy Nam, Lò Văn Điềng, Lò Văn O, Vàng Văn NG và đóng hai hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã NT. Đây là vật không có giá trị sử dụng, công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu T1 hủy

Đối với số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lò Văn B sinh ngày 10/8/1984 đây là số tiền bị cáo bán Heroine mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước .

[7] Ân phí:

Áp dụng điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm d khoản 2 Điều 256; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lò Văn B sinh ngày 10/8/1984.

Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015 Bộ luật hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lò Văn B1 sinh ngày 04/8/1984.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn B sinh ngày 10/8/1984 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép

chất ma túy”; bị cáo Lò Văn B1 sinh ngày 04/8/1984 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn B sinh ngày 10/8/1984 mức án 07 (bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Quyết định hình phạt cho cả hai tội là 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2022. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B1 sinh ngày 04/8/1984 mức án 15 (mười lăm) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/3/2022 đến ngày 28/6/2022 là 119 (Một trăm mười chín) ngày. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (mười một) tháng 01 (không một) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong làm bằng phong bì công văn của Công an tỉnh Lai Châu dán kín, mặt trước ghi: Vô bao bì giấy gói sau khi mở niêm phong vụ Lò Văn B – Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặt sau, trên một mép dán được dán một mảnh giấy màu trắng trên mảnh giấy có chữ ký của các ông: Dương Văn Hải, Dương Thị Ngọc, Lê Xuân Hoạt, Trần Văn Cư, Lò Văn B và đóng hai hình dấu của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu. Ngoài cùng các cạnh bì niêm phong được dán phủ một lớp băng dính trong suốt. 01 (một) phong bì niêm phong làm bằng một phong bì công văn của công an tỉnh Lai Châu dán kín, mặt trước ghi: Vô bao bì giấy gói sau khi mở niêm phong vụ Lò Văn B – Mua bán trái phép chất túy và chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt sau, trên một mép dán được dán một mảnh giấy màu trắng trên mảnh giấy có chữ ký của các ông: Dương Văn Hải, Dương Thị Ngọc, Lê Xuân Hoạt, Trần Văn Cư, Lò Văn B và đóng hai hình dấu của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lai Châu. Ngoài cùng các cạnh bì niêm phong được dán phủ một lớp băng dính trong suốt. 01 (một) hộp sắt có nắp trượt. 01 (một) bì niêm phong làm bằng một phong bì công văn do công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước bì niêm phong: Bật lửa xanh + giấy bạc đã đốt thu giữ của Giàng A T và Giàng A H. Hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt sau trên mép dán có chữ ký của các ông: Nguyễn Duy Nam, Nguyễn Cao Cường, Lò Văn Điềng, Giàng A H, dấu điểm chỉ ngón trỏ phải Giàng A T và đóng hai hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã NT. 01 (một) bì niêm phong làm bằng một phong bì công văn do công an tỉnh Lai Châu phát hành dán kín các mép. Mặt trước bì niêm phong ghi: Tang vật thu giữ của Lò Văn O, Vàng Văn NG. Hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy. Mặt sau trên mép dán có chữ ký của các ông: Nguyễn Duy Nam, Lò Văn Điềng, Lò Văn O, Vàng Văn NG và đóng hai hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã NT.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lò Văn B sinh ngày 10/8/1984

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 14/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TĐ với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lò Văn B sinh ngày 10/8/1984 và Lò Văn B1 sinh ngày 04/8/1984

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TĐ;
- Chi Cục THADS huyện TĐ;
- Công an huyện TĐ;
- Người bào chữa;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thanh Bắc